TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 28/2022/HSST Ngày 28 - 7 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh;** Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Trần Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Đ (tên gọi khác: **Phạm Văn N**) **s**inh ngày: 19/01/1964, tại Thanh Thủy, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 7, xã T Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn A, (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1964; Có 02 con: Con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1994.;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 05/1995/HSST ngày 23/02/1995 của Tòa án nhân dân huyện Tam Thanh (cũ), tỉnh Phú Thọ xử phạt Phạm Ngọc Đ 09 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Phạm Ngọc Đ đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu 5 xã X L, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu 6 xã X L, huyện Thanh Thuỷ tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 10 phút, ngày 16/12/2021, tại nghĩa trang thuộc khu 8, xã X L, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Thanh Thủy phối hợp với Công an xã X L kiểm tra, phát hiện Nguyễn Anh T, sinh năm 1981 ở khu 5, xã X L, huyện Thanh Thủy đang có hành vi dùng xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc tự tiêm chích vào cơ thể. T khai nhận là đang sử dụng trái phép chất ma túy, loại heroine. Thu giữ tại tay trái của T 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc bên trong có bám dính dung dịch màu hồng, phát hiện và thu giữ tại vị trí T ngồi 01 mảnh giấy có hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, 01 vỏ ống Novocaine. Công an huyện Thanh Thủy đã niêm phong 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc, bên trong có bám dính dung dịch màu hồng, thu giữ vật chứng và lập biên bản vi phạm hành chính và đưa Nguyễn Anh T về Công an huyện Thanh Thủy để làm việc.

Tại Công an huyện Thanh Thủy, Nguyễn Anh T khai nhận: số ma túy mà T đã sử dụng là do T cùng với Nguyễn Công L, sinh năm 1985, ở khu 6, xã X L, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cùng nhau góp tiền mua của Phạm Ngọc Đ (còn gọi là "Ngọc cá"), sinh năm 1964, ở khu 7, xã T Đ, huyện Thanh Thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã triệu tập Nguyễn Công L đến làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như lời khai của Nguyễn Anh T.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Anh T và Nguyễn Công L, ngày 16/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Ngọc Đ. Quá trình bắt giữ, Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 gói giấy nhỏ đều có hai mặt màu trắng có dòng kẻ, trong đó có 01 gói có một mặt có chữ viết, bên trong cả hai gói giấy có chứa chất bột cục màu trắng (Đ khai nhận là ma túy, heroine), số tiền 507.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh, bên trong lắp sim số 0977.819.664.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc Đ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến ma túy.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 đã thu giữ của Phạm Ngọc Đ, thể hiện có các cuộc gọi đến từ số điện thoại 0363.297.294 (của L) đến số điện thoại 0977.819.664 (của Đ) có thời gian phù hợp với thời gian mà L và Đ đã khai nhận.

Kết quả xét nghiệm (nước tiểu) để xác định tình trạng sử dụng ma túy của Nguyễn Anh T và Nguyễn Công L (ngày 16/12/2021) cho kết quả: Nguyễn Anh T và Nguyễn Công L dương tính với chất ma túy - heroine.

Tại bản kết luận giám định số 08/KLGĐ ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"- Dung dịch màu hồng bám dính trong 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03ml/cc trong Bì niêm phong ghi: "Vật chứng thu giữ của Nguyễn Anh T", gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy Heroine.

- Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy đều có hai mặt màu trắng có dòng kẻ, trong đó có 01 gói giấy một mặt có chữ viết trong Bì niêm phong ghi: "Vật chứng thu giữ của Phạm Ngọc Đ" gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,056gam, loại Heroine.

** Heroine: số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ".*

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03ml/cc trong Bì niêm phong ghi: "Vật chứng thu giữ của Nguyễn Anh T"; 0,041 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong Bì niêm phong ghi: "Vật chứng thu giữ của Phạm Ngọc Đ.

Trên cơ sở lời khai của Phạm Ngọc Đ, Nguyễn Anh T và Nguyễn Công L, đã xác định được nội dung vụ án như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 15/12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Anh T và Nguyễn Công L cùng rủ nhau góp chung tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T và L mỗi người góp 200.000 đồng, tổng cộng được 400.000 đồng và T là người cầm tiền. Do có mối quan hệ quen biết từ trước với Phạm Ngọc Đ (tên gọi khác là Phạm Văn N, còn gọi là Ngọc "cá") và biết Đ nghiện ma túy nên L gọi điện thoại cho Đ để hỏi xem Đ có ma túy – heroine không bán cho L. Đang có sẵn ma túy nên Đ trả lời là "có", L bảo: "có 02 người, bán cho 02 gói 400.000 đồng". Đ đồng ý và bảo L đi đến nhà Đ để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó Đ cầm theo 02 gói ma túy rồi đi bộ ra đoạn đường gần nhà Đ. Còn T và L cùng nhau đi đến nhà Đ. Khoảng 15 phút sau, khi Đ đang đứng ở đoạn đường đất lối đi xuống lều trông cá gần cổng nhà Đ (thuộc khu 7, xã T Đ) thì thấy T và L đến. Gặp Đ, T đưa cho Đ 400.000 đồng, Đ cầm tiền và đưa cho L 02 gói giấy có hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng (T và L đều biết đó là ma túy – heroine). L cầm 02 gói ma túy rồi cùng T đi về nghĩa trang thuộc khu 8, xã X L. Tại đây, T và L chia nhau sử dụng hết 01 gói ma túy - heroine vừa mua được của Đ bằng hình thức tự tiêm chích vào cơ thể, còn 01 gói ma túy L đưa cho T cất giấu để sau đó sẽ cùng nhau sử dụng. T đem gói ma túy về nhà. Đến khoảng 09 giờ 05 phút ngày 16/12/2021, T đem gói ma túy còn lại ra khu vực nghĩa trang thuộc khu 8, xã X L để tự pha chế và sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, sau đó đã bị Công an huyện Thanh Thủy phát hiện, kiểm tra và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy mà Phạm Ngọc Đ đã bán trái phép cho L và T vào ngày 15/12/2021 và số ma túy Công an đã thu giữ của Đ khi bắt giữ Đ vào ngày 16/12/2021, Đ khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên Đ đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán để thu lời bất chính. Vì vậy, khoảng 08 giờ ngày 15/12/2021 Đ đi đến khu vực bến xe thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây có 01 người đàn ông đến làm quen với Đ và tự giới thiệu làm nghề lái xe ôm. Trong quá trình nói chuyện, Đ biết người đàn ông này có ma túy – heroine bán nên Đ đã hỏi mua ma túy và đưa cho người đàn ông này số tiền 600.000đồng, người đàn ông cầm tiền và bảo Đ đứng chờ. Khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại và đưa cho Đ 01 gói giấy nhỏ được gói bằng giấy có cả hai mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (Đ biết đó là ma túy – heroine). Đ cầm gói ma túy đem về nhà, chia số ma túy thành 06 gói nhỏ, rồi gói bằng giấy có hai mặt đều màu trắng, có dòng kẻ, Đ đã sử dụng 02 gói, 02 gói Đ bán cho T và L, còn 02 gói Đ cất để có ai

hỏi mua ma túy thì sẽ bán để kiếm lời, đến khi bị lực lượng Công an bắt giữ, Đ đã tự nguyện giao nộp 02 gói ma túy như đã nêu trên.

Đối với chiếc điện thoại và sim điện thoại số 0363.297.294 mà Nguyễn Công L đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Đ, quá trình điều tra xác định: đêm ngày 15/12/2021, trên đường đi về nhà, L đã làm rơi mất chiếc điện thoại cùng số sim 0363.297.294, L không xác định được chính xác rơi ở khu vực, vị trí nào nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để thu giữ chiếc điện thoại của L để phục vụ việc điều tra, xử lý vật chứng của vụ án.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTT ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ (Tên gọi khác: Phạm Văn N) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử*:*

Căn cứ Điểm c Khoản 2, Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, là phù hợp quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên toà bị cáo Phạm Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2021 tại đoạn đường thuộc khu 7, xã T Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Phạm Ngọc Đ (tên gọi khác: Phạm Văn N) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh T và Nguyễn Công L 02 gói ma túy - heroine với giá 400.000đồng nhằm mục đích thu lời bất chính. Ngoài ra bị cáo Đ còn có hành vi tàng trữ 0,056 gam, loại Heroine, Đ tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời. Chất ma túy Heroine và khối lượng ma túy Heroine được thể hiện Tại bản kết luận giám định số 08/KLGĐ ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán và bán trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên của bị cáo Phạm Ngọc Đ đã phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[2] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bởi ma túy là hiểm họa của xã hội, Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm loại trừ nhưng tình hình mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy vẫn diễn ra phức tạp. Ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã phạm tội ở mức độ rất nghiêm trọng nên phải xét xử kịp thời và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Tại bản án số 05/1995/HSST ngày 23/02/1995 của Tòa án nhân dân huyện Tam Thanh (cũ), tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có mẹ đẻ là bà Phạm Thị H là người có công với nước, được Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ khen thưởng, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Qua xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Thanh Thủy thì ngoài đồ dùng cá nhân, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 bì giấy niêm phong dán kín số 08/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có: 01 (một) xi lanh nhựa màu trắng, loại 03ml/cc trong Bì ghi: "*Vật chứng thu giữ của Nguyễn Anh T*"; 0,041 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong Bì niêm phong ghi: "*Vật chứng thu giữ của Phạm Ngọc Đ"* cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01

(một) bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) mảnh giấy cả hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ và 01(một)ống Novocaine, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, bên trong lắp sim số 0977.819.664 của bị cáo Đ, sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại trên, đối với sim lắp trong điện thoại không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với số tiền 507.000 đồng cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ của bị cáo. Trong đó có 400.000đồng do bị cáo bán ma túy cho T và L mà có nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 107.000đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với người người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đ ở bến xe thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội vào sáng ngày 15/12/2021 (theo lời khai của Đ), do Đ không biết người đàn ông họ tên đầy đủ là gì, người này là ai và địa chỉ cụ thể ở đâu? nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[7] Đối với Nguyễn Anh T và Nguyễn Công L là hai đối tượng đã có hành vi mua ma túy của Đ về với mục đích sử dụng, khi bị lực lượng Công an phát hiện thì hai đối tượng đã sử dụng hết, vì vậy ngày 08/4/2022 Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và L, là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

[10] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 2, Điều 251; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Đ (Tên gọi khác: Phạm Văn N) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Đ (Tên gọi khác: Phạm Văn N) 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong dán kín số 08/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có: 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03ml/cc trong Bì ghi: "*Vật chứng thu giữ của Nguyễn Anh T*"; 0,041 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong Bì niêm phong ghi: "*Vật chứng thu giữ của Phạm Ngọc Đ"* cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong

01 (một) bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) mảnh giấy cả hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, 01(một)ống Novocaine;

- Tịch thu, bán phát mại sung ngân sách nhà nước: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, đồng thời tịch thu tiêu hủy 01sim số 0977.819.664 mã thẻ sim: 89840480000058905890 lắp bên trong điện thoại trên của bị cáo Đ.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Đ;

- Trả lại cho bị cáo Đ số tiền 107.000đ (Một trăm linh bảy nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2022).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, Khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ngọc Đ (Tức Phạm Văn N) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có QLVNVLQ;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Thanh Thủy;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại Tạm giam CA tỉnh PT;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Hồng